TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85/**2018/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 719/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2018 về tranh chấp "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị T**, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: số 17A Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số nhà 71, ngõ 76 ngách 32 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Trần Anh C**, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: số 17A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số 15A, ngách 39 An Trạch 1, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/9/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 719/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2018 về tranh chấp "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Anh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Anh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/08/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố H. Nay chị Bùi Thị T và anh Trần Anh C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thị T và anh Trần Anh C có 01 con chung tên là: Trần Thảo N (giới tính nữ), sinh ngày 11/06/2016. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Bùi Thị T và anh Trần Anh C: Giao cho anh Trần Anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thảo N. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc khi có Quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay thế.

Chị Bùi Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007543 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Hạnh